

BÀI HỌC VÀ ÔN TIẾNG ANH DÀNH CHO CÁC EM HỌC SINH LỚP 1 (trường TH Tân Sơn Nhất) .25/03/20.

Nghỉ dịch covid 19 các em cần ôn bài và học bài nhé: Phụ huynh có thể cho các em ôn lại các bài đã học theo chủ điểm : Numbers from 1 to 10 (số đếm từ 1 đến 10). Toys , colors, family, school things. Đó là các chủ điểm các em đã học. (Các bé có thể tập chép các từ mỗi từ 3 hàng ra 1 cuốn vở mới nhé)

Unit 5: HE 'S HAPPY (page 36)

Lesson six:

Words

Happy: vui

Sad : buồn

Hungry : đói

Thirsty: khát

Hot : nóng

Cold: lạnh

Sentences:

He's sad. Ông ấy buồn.

She is happy. Chị ấy vui.

Track 69: the story

Billy: look!

Tim: She's happy, Billy.

Billy: Happy! Happy! I'm happy.

Rosy: Good .

Billy: Look !

Mum: Ahh, He's sad.

Billy: Sad, sad, I'm sad.

Rosy: Poor Billy.

Billy: look!

Rosy: She's hungry .

Billy: Hungry , hungry.

Billy: I'm hungry.

Mum: No, Billy. Come here.

Tim: Sorry.

(Các em học sinh mở sách nghe track 69 nghe và đọc theo nhé.)

Làm trong sách Wordbook page 41

Exercise: Draw a happy face, sad face

